

Bản án số: **11/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **02/8/2023**

Về việc “**Tranh chấp ly hôn và nuôi con**”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trương Thanh Toàn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Lê Thị Hoàng Mai.

2. Bà Hà Hoàng Khanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

Trong 02 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc: “**Tranh chấp xin ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **16/2023/QĐXX-HNGĐ** ngày 30 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số **08/2023/QĐST-HNGĐ**, ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp An Ph, xã Định A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Chị **Trần Thị Tuyết L**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bãi B, xã Lại S, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày.

Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị Tuyết L lấy nhau là do yêu thương và được gia đình hai bên tổ chức làm đám cưới vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lại S, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống anh Q và chị L có với nhau 02 người con chung là cháu Nguyễn Trần Phương A và cháu Nguyễn Trần Quốc Th. Trong cuộc sống anh, chị có xảy ra

mâu thuẫn, tính tình không có hợp nhau, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, từ đó hai vợ, chồng đã ly thân nhau từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Từ khi ly thân nhau đến nay vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau. Nay anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị Tuyết L thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa nên anh Nguyễn Văn Q yêu cầu xin được ly hôn với chị Trần Thị Tuyết L.

Về quan hệ con chung: Có 02 người con chung cháu Nguyễn Trần Phương A, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2015 và cháu Nguyễn Trần Quốc Th, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2017. Hiện nay con đang ở với chị Trần Thị Tuyết Loan. Nay ly hôn anh đồng ý tiếp tục để cho chị Trần Thị Tuyết L nuôi hai con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Q trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ: Anh Nguyễn Văn Q trình bày vợ, chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh Nguyễn Văn Q không trình bày gì thêm.

Bị đơn: Chị Trần Thị Tuyết L vắng mặt tại phiên Tòa: Trong quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của tòa án nhưng chị Trần Thị Tuyết L đều vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

- Mặc dù Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trần Thị Tuyết L theo quy định Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị Tuyết L lấy nhau là do tự tìm hiểu và yêu thương, sau đó tổ chức đám cưới vào năm 2014, có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lại S, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, nhưng trong quá trình chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và đã chính thức ly thân nhau từ tháng 12 năm 2021 đến nay, từ khi vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau thì cuộc sống chung của vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau, hơn nữa tại phiên Tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Q trình bày anh không còn yêu thương và không thể hàn gắn và sống chung với chị Trần Thị Tuyết L được nữa, nên anh Nguyễn Văn Q yêu cầu được ly hôn với anh chị Trần Thị Tuyết L. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị Tuyết L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Q.

[3] Xét về con chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị Tuyết L có 02 con chung cháu Nguyễn Trần Phương A, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2015 và cháu Nguyễn Trần Quốc Th, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2017. Hiện nay 02 cháu do chị Trần Thị Tuyết L đang nuôi dưỡng anh Q không có tranh chấp việc nuôi con và đồng ý tiếp tục để hai con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, ghi nhận việc giao cháu Nguyễn Trần Phương A và cháu Nguyễn Trần Quốc Th cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng việc nuôi con: Do chị L vắng mặt tại phiên tòa và đến nay vẫn không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xét. Tuy nhiên sau này chị L có yêu cầu thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Xét về quan hệ tài sản chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ và cho vay nợ: Anh Nguyễn Văn Q trình bày vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì anh Nguyễn Văn Q phải chịu án phí là Hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Tuyết L .

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q được ly hôn với chị Trần Thị Tuyết L.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai cháu Nguyễn Trần Phương A và cháu Nguyễn Trần Quốc Th cho chị Trần Thị Tuyết L tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng việc nuôi con: Chị Trần Thị Tuyết L không yêu cầu cấp dưỡng việc nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về quyền thăm nom chăm sóc con chung: Anh Nguyễn Văn Q có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, chị Trần Thị Tuyết L cũng như những người khác không ai được quyền cấm cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Q không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ và cho vay nợ: Anh Nguyễn Văn Q không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Văn Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0007139 ngày 09 tháng 5 năm 2023 số tiền theo biên lai là 300.000 đồng. Như vậy anh Nguyễn Văn Q đã nộp xong án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng chị Trần Thị Tuyết L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Kiên Hải.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Toàn